



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

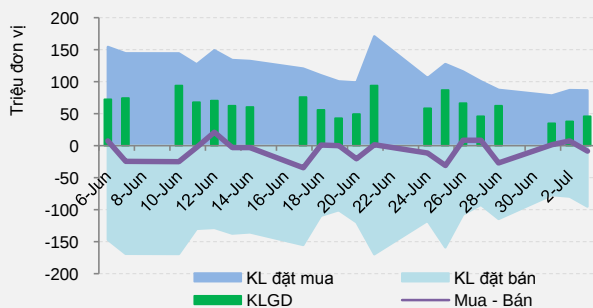
Phiên giao dịch ngày:

3/7/2013

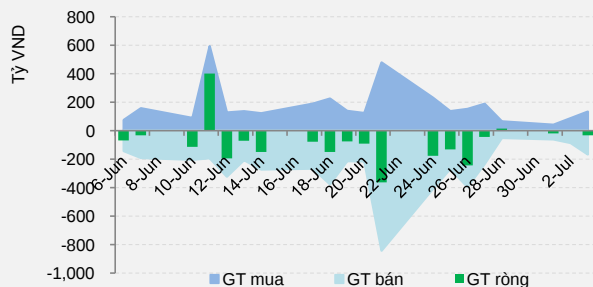
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	487.4	63.1
% Thay đổi	↓ -0.5%	↓ -0.2%
KLGD (CP)	45,991,406	24,904,238
GTGD (tỷ đồng)	1,011.78	184.72
Tổng cung (CP)	95,009,300	60,894,900
Tổng cầu (CP)	86,502,930	55,708,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,556,796	408,400
KL mua (CP)	4,089,726	655,900
GTmua (tỷ đồng)	133.65	9.77
GT bán (tỷ đồng)	166.21	6.71
GT ròng (tỷ đồng)	(32.55)	3.06

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.35%	7.0	1.5	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.23%	21.5	1.0	16.4%
Dầu khí	↑ 0.17%	5.6	1.2	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.15%	9.4	1.8	1.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	8.1	2.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.49%	14.8	4.9	16.4%
Ngân hàng	↓ -0.70%	7.2	1.3	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.30%	8.2	1.9	8.0%
Tài chính	↓ -0.68%	27.9	2.9	41.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.84%	9.2	3.2	8.9%
VN - Index	↓ -0.51%	13.9	3.0	84.7%
HNX - Index	↓ -0.21%	24.4	1.5	15.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm nhẹ trên hai sàn khi nhà đầu tư quan ngại áp lực cung đến từ NĐTNN. Mức giảm của VN-Index phần lớn do tác động của nhóm cổ phiếu bluechips vốn hóa lớn (BVH, GAS, MSN, VCB, VNM) và nhóm cổ phiếu thuộc danh mục của quỹ ETF. Xét chi tiết giao dịch trong phiên, mức độ dao động giá toàn thị trường không nhiều. Khối lượng đặt mua từ nhà đầu tư trong nước tại một số mã cổ phiếu tương đối cân bằng, dù lệnh đặt ATC của khối ngoại khá mạnh từ đầu phiên đóng cửa. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch có xu hướng tăng nhẹ khi thị trường giảm, thể hiện lực cầu phần lớn vẫn chờ ở mức giá thấp. Ngoài nhóm cổ phiếu thị giá trung bình đã giảm giá mạnh hoặc kỳ vọng KQKD Q2 tích cực vẫn thu hút một bộ phận dòng tiền, nhìn chung quan điểm thận trọng vẫn phổ biến.

Theo quan điểm kỹ thuật, diễn biến tăng điểm từ cuối tuần trước không đi kèm với cải thiện về thanh khoản chưa cho tín hiệu đáng tin cậy về đổi chiều xu hướng. Chỉ số VN-Index cũng đang gặp vùng cản khá mạnh 490-497 điểm, khi đường trung bình trung hạn MA50 đang dần hội tụ với đường cân xu hướng. Chỉ số HNX-Index vẫn đang dao động hẹp quanh mốc hỗ trợ của đường trung bình dài hạn MA50 với thanh khoản thấp, chỉ báo động lực thị trường RSI vẫn ở mức cân bằng. Do vậy chúng tôi chưa thay đổi quan điểm về xu hướng giảm của thị trường. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Trong trường hợp mạo hiểm, nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu kỳ vọng có KQKD Q2 khả quan. Lưu ý mua với tỷ trọng thấp, không mua đuổi cổ phiếu.

- VN-Index điều chỉnh giảm nhẹ khi bị bán mạnh về cuối phiên đóng cửa ở mức 487.35 điểm, giảm 2.49 điểm (-0.51%) so với phiên trước.

- HNX-Index giảm nhẹ 0.13 điểm (-0.21%) và đóng cửa ở mức 63.07 điểm.

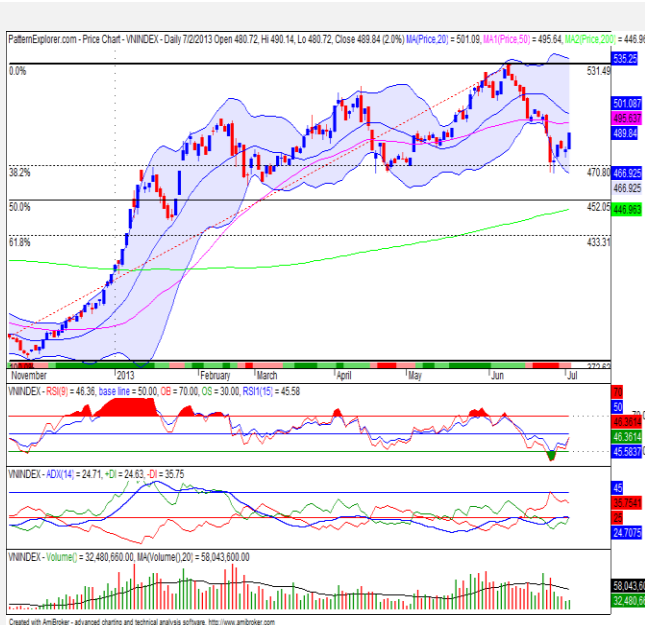
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN đang chú trọng thoái vốn đầu tư khỏi các lĩnh vực đầu tư ngoài ngành như Ngân hàng, Bảo hiểm, BDS. Hiện EVN đã hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển tập đoàn giai đoạn 2012-2015 định hướng đến 2020 và đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt. Trước đó SCIC tuyên bố sẽ mua lại các khoản đầu tư ngoài ngành mà các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thoái vốn không thành công. Như vậy mục tiêu tái cơ cấu DNNN dự kiến sẽ được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

- Hãng đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings đã giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm của 4 ngân hàng Việt Nam, bao gồm Ngân hàng Công nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Công Thương (VietinBank), Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), và Ngân hàng Á châu (ACB) trong dịp đánh giá định kỳ vừa qua. Trong đó, ngoài ACB có triển vọng tiêu cực do rủi ro từ việc kinh doanh vàng thời gian vừa qua, 3 Ngân hàng còn lại có triển vọng ổn định.

- Hôm nay NHNN tiếp tục bán thành công 39,900/40,000 lượng vàng đem đấu thầu. Giá bán trong khoảng 37.2-37.3 triệu đồng/lượng, cao hơn mức giá 37.1 triệu đồng SJC yết giá vào đầu giờ sáng. Hiện giá vàng của SJC bán ra đã tăng lên 37.5 triệu đồng/lượng, sau khi kết quả đấu thầu được công bố. Điểm đáng quan tâm là chênh lệch giá mua bán vàng SJC do các doanh nghiệp niêm yết hiện đã lên đến 1 triệu đồng/lượng, giá mua niêm yết thấp hơn nhiều giá mua tại NHNN. Mức áp giá này cho thấy doanh nghiệp kinh doanh vàng khá thận trọng với việc mua vàng từ dân chúng, khi giá vàng thế giới vẫn đang trong xu hướng giảm và chênh lệch giá vàng trong nước thế giới vẫn ở mức cao. Tham khảo trên thị trường, động thái mua vàng vật chất từ người dân hiện cũng không nhiều, phần lớn là mua nhỏ lẻ cho mục tiêu cất trữ. Theo NHNN, đa số Ngân hàng cũng đã tắt toán trong trạng thái vàng, hiện chỉ còn 1-2 Ngân hàng còn thiếu hụt với giá trị nhỏ, sẽ có giải pháp xử lý riêng. Do vậy, tỷ lệ đấu thầu thành công cao với mức giá hấp dẫn đang đặt ra câu hỏi về đối tượng mua vàng của các doanh nghiệp hiện nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Trung tính

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Trung tính	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index điều chỉnh giảm nhẹ khi bị bán mạnh về cuối phiên đóng cửa ở mức 487.35 điểm, giảm 2.49 điểm (-0.51%) so với phiên trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 492,93 điểm.

- KLGD đã có sự cải thiện tích cực hơn so với phiên giao dịch trước nhưng vẫn ở mức thấp, giao dịch vẫn tương đối ảm đạm trong phiên.

- Chỉ báo RSI điều chỉnh giảm nhẹ quanh vùng 40 điểm.

- Hiện tại ngưỡng 490 điểm vẫn đang là ngưỡng cản của chỉ số VN-Index. Đường trung bình trung hạn MA50 cũng đang dần hội tụ với đường cản xu hướng khiến cho vùng 490- 497 là vùng cản khá mạnh của chỉ số này.

Nhận định: Chỉ số VN-Index điều chỉnh khi chạm ngưỡng kháng cự 490 điểm, áp lực tăng cung có thể tiếp tục tăng lên trong phiên ngày mai, tùy theo mức độ giảm mà xu thế chung của VN-Index có thể diễn biến theo những kịch bản khác nhau. Do vậy nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp hoặc trading ngắn hạn với những cổ phiếu có sẵn để đảm bảo an toàn đầu tư.

HNX-INDEX

- HNX-Index cũng giảm điểm nhẹ 0.13 điểm (-0.21%) và đóng cửa ở mức 63.07 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên hôm nay là 62.7 điểm.

- KLGD dù vẫn ở mức khá thấp khi chỉ có gần 25 triệu cổ phiếu giao dịch, thị trường tỏ ra khá ảm đạm, nhà đầu tư vẫn đang giữ vị thế quan sát nghe ngóng.

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Mức 62-63 điểm vẫn đang là mức hỗ trợ khá vững của chỉ số này.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index vẫn đang nhận được sự hỗ trợ bởi đường trung bình trung hạn 50 phiên. Đà tăng không được hỗ trợ bởi khối lượng giao dịch nên sự bền vững của xu thế tỏ ra khá mong manh. Khi mức hỗ trợ 62-63 điểm của thị trường vẫn chưa bị phá vỡ, nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ cổ phiếu nhưng nên xem xét duy trì tỷ trọng ở mức thấp, tận dụng các cơ hội để trading trong phiên.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn trước áp lực cung từ NĐTNN. Lực cầu đối ứng từ NĐT trong nước tại một số mã đã giảm sâu/kỳ vọng KQKD Q2 khả quan khá tốt. Tuy nhiên xét chung toàn thị trường, quan điểm thận trọng vẫn phổ biến. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

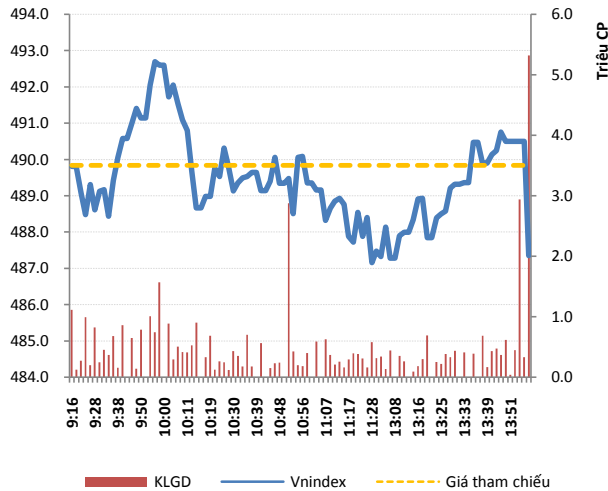
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 03/07/2013.

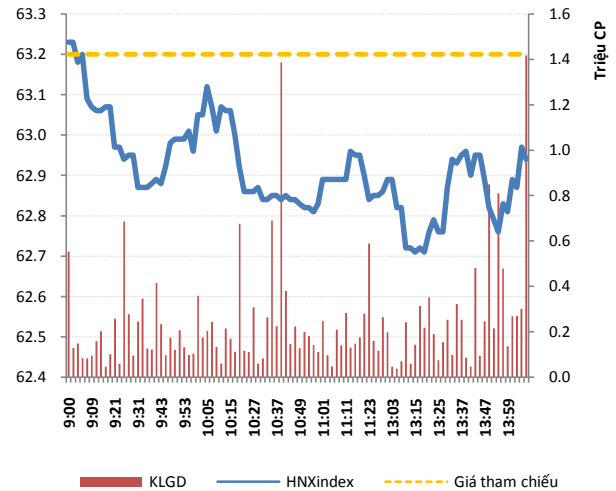


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

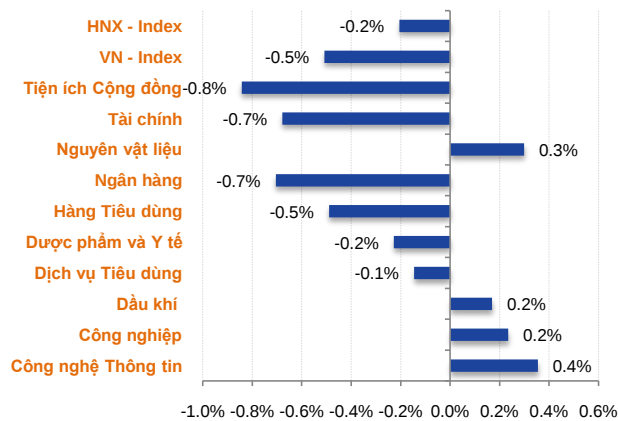
KLGD và VN-Index trong phiên



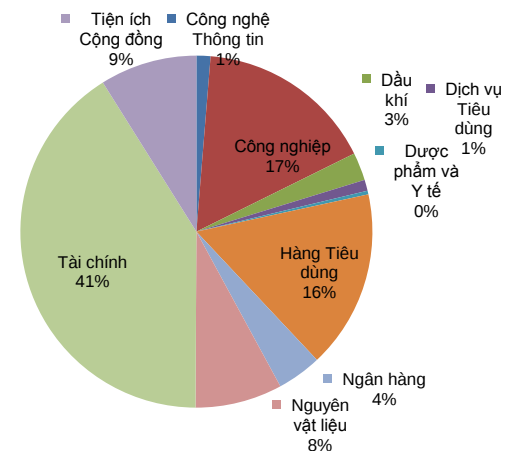
KLGD và HNX-Index trong phiên



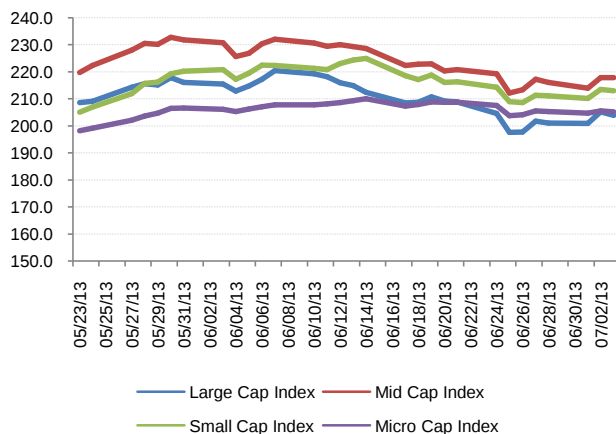
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



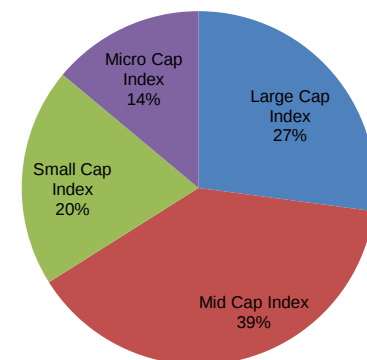
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	158,170	OGC	650,270
2	TLH	153,000	DPM	263,040
3	DRC	104,050	ITA	205,110
4	MBB	94,990	HAG	158,880
5	HBC	65,000	HVG	130,550

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	104,600	DBC	59,000
2	PVC	65,400	HOM	24,000
3	SKS	42,500	SHB	22,100
4	PGS	32,500	SD7	5,000
5	SRB	30,000	DID	4,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.8	6.8	→ 0.00%	5,009,600
REE	25.2	26.0	↑ 3.17%	3,506,350
VIC	63.5	63.5	→ 0.00%	3,414,930
HAG	20.7	20.9	↑ 0.97%	2,549,550
OGC	11.1	10.9	↓ -1.80%	1,890,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.5	6.6	↑ 1.54%	8,265,700
PVX	5.2	5.0	↓ -3.85%	1,868,400
SCR	6.9	6.8	↓ -1.45%	1,782,000
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	1,772,381
THV	0.4	0.4	→ 0.00%	1,055,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AAM	19.3	22.2	2.9	↑ 15.01%
TDW	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
HVG	37.8	40.4	2.6	↑ 6.88%
TRC	45.0	48.0	3.0	↑ 6.67%
LGC	15.1	16.1	1.0	↑ 6.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	26.0	28.6	2.6	↑ 10.00%
VBC	35.0	38.5	3.5	↑ 10.00%
VAT	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
DNY	8.5	9.3	0.8	↑ 9.41%
SEL	8.0	8.7	0.7	↑ 8.75%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C47	18.7	17.4	-1.3	↓ -6.95%
SVT	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
SSC	45.0	41.9	-3.1	↓ -6.89%
CLG	16.0	14.9	-1.1	↓ -6.88%
SVI	40.0	37.3	-2.7	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTB	17.4	15.7	-1.7	↓ -9.77%
L18	10.4	9.4	-1.0	↓ -9.62%
VMC	12.5	11.3	-1.2	↓ -9.60%
PPS	9.6	8.7	-0.9	↓ -9.38%
CAN	23.7	21.5	-2.2	↓ -9.28%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,009,600	0.2%	34	202.8	0.5
REE	3,506,350	12.9%	2,127	12.2	1.6
VIC	3,414,930	11.0%	1,210	52.5	5.4
HAG	2,549,550	3.6%	615	34.0	1.1
OGC	1,890,450	0.6%	69	157.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,265,700	3.2%	565	11.7	0.4
PVX	1,868,400	-34.5%	(2,816)	-	0.8
SCR	1,782,000	-0.3%	(41)	-	0.4
SHB	1,772,381	-2.3%	(266)	-	0.6
THV	1,055,400	-623.3%	(5,068)	-	(0.4)

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AAM	↑ 15.0%	3.2%	824	26.9	1.0
TDW	↑ 6.9%	16.1%	2,321	6.0	0.9
HVG	↑ 6.9%	13.0%	3,627	11.1	1.4
TRC	↑ 6.7%	27.3%	11,679	4.1	1.1
LGC	↑ 6.6%	0.9%	180	89.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDT	↑ 10.0%	1.2%	197	145.4	1.8
VBC	↑ 10.0%	32.2%	6,819	5.6	1.7
VAT	↑ 9.8%	0.5%	62	90.6	0.5
DNY	↑ 9.4%	4.9%	874	10.6	0.5
SEL	↑ 8.7%	13.0%	1,931	4.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	158,170	22.9%	3,072	4.6	1.1
TLH	153,000	18.3%	2,506	2.8	0.6
DRC	104,050	29.8%	4,010	9.5	2.2
MBB	94,990	16.8%	2,231	5.9	1.0
HBC	65,000	18.4%	3,410	4.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	104,600	18.6%	3,133	5.1	1.0
PVC	65,400	14.6%	2,601	6.3	1.0
SKS	42,500	11.5%	1,686	3.9	0.4
PGS	32,500	21.6%	4,445	4.2	0.8
SRB	30,000	-1.1%	(116)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	113,700	42.1%	6,141	9.8	3.6
VNM	111,692	40.4%	7,294	18.4	6.6
MSN	66,283	6.5%	1,470	64.0	4.2
CTG	64,016	17.2%	2,675	7.3	1.3
VCB	63,497	10.1%	1,804	15.2	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,103	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,124	2.3%	267	43.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	2.26	4.8%	1,914	14.1	0.7
KBC	2.21	-12.5%	(1,768)	-	0.6
OGC	2.18	0.6%	69	157.8	1.0
ITA	2.17	0.2%	34	202.8	0.5
BVH	1.97	9.3%	1,634	26.0	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.48	2.3%	267	43.4	1.0
LM7	2.92	4.4%	513	7.0	0.3
PVA	2.78	-75.1%	(6,080)	-	0.9
PVV	2.78	-26.1%	(2,486)	-	0.4
PVL	2.67	-4.9%	(526)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)